

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/12/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Nguyễn Văn Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2022/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 02/12/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Triệu Cao C, sinh năm 1994.

- *Bị đơn:* Chị Cao Thị N, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Triệu Cao C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Cao C và chị Cao Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/03/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay anh xác

định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị N. Khi ly hôn do cháu đang ở cùng chị N nên anh muốn giao cháu cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Cao Thị N trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2022, bà Trần Thị Yên (Bà Yên là mẹ đẻ của anh C) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của anh C và chị N như anh C trình bày là đúng. Khoảng năm 2020 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn bà cũng không nắm rõ. Đến tháng 9 năm 2022 chị N đã tự ý bỏ đi mang theo cả con. Hiện nay chị N đi đâu, làm gì thì bà không nắm rõ. Về việc anh C làm đơn xin ly hôn bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị N. Việc giao nuôi con chung theo bà nên giao cháu Sơn cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Cao C, xử cho anh Triệu Cao C được ly hôn với chị Cao Thị N. Về con chung giao cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh Triệu Cao C tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí, chị Cao Thị N không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Triệu Cao C và anh Cao Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Triệu Cao C và anh Cao Thị N đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Chị Cao Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của anh Triệu Cao C, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh C và chị N xác định: Anh C và chị N kết hôn vào năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị ban đầu có hạnh phúc nhưng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Hiện nay chị N đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án chị N không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án đề tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị N cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N nhưng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh C là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn anh C có quan điểm do cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018 hiện đang ở cùng chị N nên anh muốn giao cháu cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục. Như vậy, cần giao cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Cao Thị N không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Cao C về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với chị Cao Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Cao C được ly hôn với chị Cao Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Cao S, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Triệu Cao C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002363 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Cao Thị N không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh